

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh

Ông Bùi Long Hòa

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đào Văn Huỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đào Danh T**, sinh năm 1977; giới tính: Nam; HKTT: Số F, ngõ H phố T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số B ngách A ngõ C, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đào Danh B, con bà Tống Thị Kim O; vợ Nguyễn Thị H; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; *Nhân thân:* Ngày 18/9/2009, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 31/8/2011 (đã xóa án tích)

D chỉ bản số 752 do Công an quận Đ lập ngày 10/11/2023; Bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/10/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Văn N**, sinh năm 1992; giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn H1, con bà Lương Thị E, vợ: Đồng Thị X; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm

2021. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2018, bị Công an quận N, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

D chỉ bản số 751 do Công an quận Đ lập ngày 10/11/2023; Bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, tại khu vực trước số E phố T, phường L, quận Đ, TP Hà Nội tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Đ khi làm nhiệm vụ phát hiện Đào Danh T đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Honda, AirBlade, biển kiểm soát: 29H2-224.38 lén lút trao đổi với Đèo Văn N đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, biển kiểm soát: 34B1-179.51 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Khi bị kiểm tra T và N bỏ chạy. Ngay lập tức cơ quan Công an đã khống chế, bắt giữ các đối tượng, phát hiện, thu giữ trong lòng tay trái Nghĩa có 01 gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilon màu trắng, kích thước khoảng (01x02) cm đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy. Phát hiện thu giữ trong tay trái T số tiền 400.000 đồng. Cơ quan Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường L để làm việc. Tại đây, cơ quan Công an phát hiện, thu giữ trong túi quần trước bên phải T đang mặc có 08 gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilon màu trắng, kích thước khoảng (01x02) cm đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy và 02 gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilon màu hồng, kích thước khoảng (01x02) cm đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ các đối tượng khai nhận các gói chứa chất bột màu trắng là ma túy. Sau đó, tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 7322/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận:

“- Tang vật thu giữ của Đèo Văn N gồm: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc nilon màu trắng) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,137 gam.

- Tang vật thu giữ của Đào Danh T gồm: Chất bột màu trắng bên trong 10 gói giấy màu trắng (02 gói bên ngoài bọc nilon màu hồng và 08 gói bên ngoài bọc nilon màu trắng) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,038 gam”

Tại Cơ quan điều tra, Đèo Văn N và Đào Danh T đã khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ như sau: Tối ngày 29/10/2023, T đi ra khu vực phố T, phường T, quận Đ, TP Hà Nội gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T mang về chia nhỏ thành 11 (mười một) gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilon màu trắng và nilon màu hồng, kích thước khoảng 1x2cm với mục đích khi có khách hỏi mua thì sẽ bán với giá 200.000 đồng/01 gói. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 30/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma

túy Heroin nên N đã dùng số điện thoại 0559589734 gọi vào số 0368321479 của T hỏi mua 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn N đến phố T để giao dịch. Tại khu vực trước số E phố T, N đưa cho T số tiền 400.000 đồng và T đưa lại cho N 01 gói Heroin. Lúc này, cơ quan Công an đến kiểm tra, do lo sợ nên các đối tượng bỏ chạy nhưng bị cơ quan Công an khống chế, bắt giữ và thu giữ tang vật như trên. Các đối tượng cũng khai nhận: Số tiền 400.000 đồng Nghĩa đưa cho T, trong đó có 200.000 đồng Nghĩa trả để mua ma túy còn 200.000 đồng Nghĩa trả nợ do vay T trước đó vài ngày.

Quá trình điều tra ngoài số ma túy nêu trên, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

- Thu giữ của Đào Danh T gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, AirBlade, biển kiểm soát: 29H2-224.38; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng; số tiền mặt 800.000 đồng.

- Thu giữ của Đèo Văn N gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, biển kiểm soát: 34B1-179.51; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, mất nắp lưng, đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, AirBlade, biển kiểm soát: 29H2-224.38 thu giữ của Đào Danh T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1976, HKTT: Tổ 3 phường H, quận H, TP .) là bạn của T. T mượn chiếc xe trên của anh L để sử dụng và hẹn chiều cùng ngày sẽ trả lại, việc T sử dụng xe để đi mua ma túy anh L không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh L.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, biển kiểm soát: 34B1-179.51 thu giữ của Đèo Văn N. Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định chiếc xe máy này thuộc sở hữu của chị Lê Thị N1 (Sinh năm: 1971; HKTT: xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) là bạn xã hội của N. Sáng ngày 30/10/2023, Đèo Văn N có mượn chiếc xe máy trên để sử dụng và hẹn chiều cùng ngày sẽ trả lại, việc N sử dụng xe để đi mua ma túy chị N1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã ra Quyết định xử lý tài sản đồ vật, tài liệu trao trả chiếc xe máy trên cho chị Lê Thị N1.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T khai quen qua quan hệ xã hội, không biết tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải, T xác định được nơi mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐĐ ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Đào Danh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Đèo Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đào Danh T và Đèo Văn N khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Danh T mức án từ 36 tháng đến 40 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đèo Văn N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng, 200.000 đồng thu giữ của Đào Danh T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, mất lắp lưng, đã qua sử dụng của Đèo Văn N. Trả lại cho bị cáo Đào Danh T 600.000 đồng.

Bị cáo Đào Danh T và Đèo Văn N nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Danh T đã bán trái phép 0,137 gram heroine cho Đèo Văn N với mục đích kiếm lời. Ngoài ra Đào Anh T1 còn tàng trữ 1,038 gram ma túy heroine với mục đích có ai hỏi mua sẽ bán. Tổng khối lượng ma túy Đào Danh T phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,175 gram ma túy heroine, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đèo Văn N đã mua trái phép 0,137 gram heroine của Đào Danh T để

sử dụng cho bản thân, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức rõ tác hại của ma túy và những hình thức xử phạt nghiêm khắc của luật pháp đối với mọi hành vi liên quan trái phép đến loại độc dược này, song vẫn cố tình sử dụng, thậm chí còn mua đi bán lại kiếm lời và lôi kéo người khác cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển gây sự bất ổn định về trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời hạn chế sự gia tăng của tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay.

Xét nhân thân: Bị cáo Đào Danh T đã có 01 tiền án về tội phạm ma túy đã được xóa án tích, bị cáo Đèo Văn N đã có 01 tiền sự về ma túy. Hai bị cáo đều được giáo dục pháp luật tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức phấn đấu trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là vật cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì các lẽ trên, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng, 200.000 đồng thu giữ của Đào Danh T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, mất lấp lung, đã qua sử dụng của Đèo Văn N. Trả lại cho bị cáo Đào Danh T 600.000 đồng.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đào Danh T và Đèo Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 106, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Danh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: **Đào Danh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 30/10/2023. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 106, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đèo Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt: **Đèo Văn Nghĩa 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 30/10/2023.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của Đào Danh T, giám định viên Nguyễn Hoàng H2, cán bộ niêm phong Bùi Văn M.

- 01 (một) bao niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của Đèo Văn N giám định viên Nguyễn Hoàng H2, cán bộ niêm phong Bùi Văn M.

Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng, nội dung bên trong và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Đào Danh T. 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, mất nắp lưng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và nội dung bên trong thu giữ của Đèo Văn N. Trả lại bị cáo Đào Danh T 600.000 đồng

Tang vật trên hiện đang thu giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số: 109 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/10/2023, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Bị cáo Đào Danh T và Đèo Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS,VP.

Vũ Thúy Hoa